

THÔNG TƯ

Quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2015/QH13 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về kiểm toán độc lập báo cáo tài chính, thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

2. Việc kiểm toán độc lập tổ chức tín dụng là hợp tác xã thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và phải tuân thủ các Điều 7, 11, 12, 13, 14 Thông tư này đối với các trường hợp sau đây:

a) Thuê tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá một phần hoặc toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước);

b) Thuê tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính, đánh giá thực trạng tài chính để làm cơ sở xây dựng phương án khắc phục theo yêu cầu

của Ngân hàng Nhà nước quy định tại khoản 4 Điều 156 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

c) Ngân hàng hợp tác xã được kiểm soát đặc biệt thuê tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật số 32/2024/QH15;

d) Thuê tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán độc lập phục vụ yêu cầu thanh tra, giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã, bao gồm:

- a) Ngân hàng hợp tác xã;
- b) Quỹ tín dụng nhân dân.

2. Tổ chức kiểm toán độc lập, kiểm toán viên hành nghề, kiểm toán viên và các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc kiểm toán độc lập tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Kiểm toán độc lập tổ chức tín dụng là hợp tác xã* là việc kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính, thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo hợp đồng kiểm toán.

2. *Tổ chức kiểm toán độc lập* bao gồm doanh nghiệp kiểm toán và chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 4. Phạm vi kiểm toán

1. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của Thông tư này để thực hiện:

- a) Kiểm toán báo cáo tài chính;
- b) Dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính đối với ngân hàng hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân có tổng tài sản từ 50 tỷ đồng trở lên tại thời điểm ngày 30 tháng 9 của năm trước liền kề năm kiểm toán.

2. Việc soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và các công việc kiểm toán khác của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Khuyến khích kiểm toán

Ngân hàng Nhà nước khuyến khích tổ chức tín dụng là hợp tác xã sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập để kiểm toán đối với các hạn chế nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Thời gian lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập

Trước khi kết thúc năm tài chính, tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của Thông tư này để kiểm toán báo cáo tài chính, thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính tiếp theo.

Điều 7. Thẩm quyền lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập

1. Đại hội thành viên quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Thông tư này.
2. Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã được kiểm soát đặc biệt.

Điều 8. Nội dung kiểm toán độc lập

1. Kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã bao gồm kiểm toán:
 - a) Báo cáo tình hình tài chính;
 - b) Báo cáo kết quả hoạt động;
 - c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - d) Thuyết minh báo cáo tài chính.
2. Thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

Điều 9. Ý kiến kiểm toán độc lập

1. Căn cứ vào kết quả kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề và tổ chức kiểm toán độc lập phải đưa ra ý kiến theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập và chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
2. Ngân hàng Nhà nước có quyền yêu cầu tổ chức kiểm toán độc lập và tổ chức tín dụng là hợp tác xã được kiểm toán giải trình về các nội dung ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán.

Điều 10. Kết quả kiểm toán độc lập

1. Kết quả kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng là hợp tác xã bao gồm:

- a) Báo cáo kiểm toán đối với báo cáo tài chính;
- b) Báo cáo thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- c) Thư quản lý và các tài liệu, bằng chứng liên quan.

2. Báo cáo kiểm toán đối với báo cáo tài chính, báo cáo thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập, chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Thư quản lý phải phản ánh những vấn đề, sự kiện cụ thể trong quá trình kiểm toán, bao gồm: hiện trạng thực tế, khả năng rủi ro, kiến nghị của kiểm toán viên và ý kiến của người quản lý, điều hành của tổ chức tín dụng là hợp tác xã liên quan đến sự kiện đó. Thư quản lý tối thiểu phải có các nội dung sau:

- a) Phương pháp tiếp cận chung, phạm vi của cuộc kiểm toán và các yêu cầu cần bổ sung;
- b) Đánh giá những thay đổi về chính sách và thông lệ quan trọng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính, hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;
- c) Rủi ro có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính, hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;
- d) Đề xuất điều chỉnh của tổ chức kiểm toán độc lập và kiểm toán viên hành nghề đối với vụ việc, sự kiện đã ảnh hưởng hoặc có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính, hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã;
- đ) Ý kiến không thống nhất với người quản lý, điều hành tổ chức tín dụng là hợp tác xã về các vấn đề có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính, hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng là hợp tác xã hoặc đến ý kiến của kiểm toán viên hành nghề và tổ chức kiểm toán độc lập. Kiểm toán viên hành nghề và tổ chức kiểm toán độc lập phải nêu rõ tình trạng giải quyết những ý kiến không thống nhất đó và mức độ ảnh hưởng của vấn đề;
- e) Các vấn đề khác được thỏa thuận trong hợp đồng kiểm toán.

Điều 11. Yêu cầu đối với tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán ngân hàng hợp tác xã

1. Đã thành lập và có thời gian hoạt động kiểm toán tại Việt Nam tối thiểu 03 năm.
2. Có vốn chủ sở hữu, vốn được cấp từ 10 tỷ đồng trở lên.
3. Có ít nhất 05 kiểm toán viên hành nghề tham gia kiểm toán ngân hàng hợp tác xã. Trong đó, phải có ít nhất 03 kiểm toán viên hành nghề có từ 02 năm kinh nghiệm kiểm toán trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng trở lên.
4. Các kiểm toán viên hành nghề, người đại diện của tổ chức kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán ngân hàng hợp tác xã phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 13 Thông tư này.
5. Không có quan hệ mua trái phiếu, mua tài sản, góp vốn, liên doanh với ngân hàng hợp tác xã.
6. Không là khách hàng đang được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi của ngân hàng hợp tác xã.
7. Không thực hiện kiểm toán ngân hàng hợp tác xã trong thời gian 05 năm liên tiếp liền kề trước năm kiểm toán.
8. Không bị xử lý vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập trong 02 năm liền kề trước năm kiểm toán.
9. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán ngân hàng hợp tác xã thuộc danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo công bố của Bộ Tài chính cho giai đoạn thực hiện kiểm toán.
10. Không thuộc trường hợp không được thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập.
11. Đáp ứng các quy định khác về kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập.

Điều 12. Yêu cầu đối với tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán quỹ tín dụng nhân dân

1. Các kiểm toán viên hành nghề, người đại diện của tổ chức kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán quỹ tín dụng nhân dân phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 13 Thông tư này.
2. Không là khách hàng đang được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi của quỹ tín dụng nhân dân.
3. Không thực hiện kiểm toán chính quỹ tín dụng nhân dân đó trong thời gian 05 năm liên tiếp liền kề trước năm kiểm toán.
4. Tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán quỹ tín dụng nhân dân thuộc danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán

viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo công bố của Bộ Tài chính cho giai đoạn thực hiện kiểm toán.

5. Không thuộc trường hợp không được thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập.

6. Đáp ứng các quy định khác về kiểm toán độc lập quy định theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập.

Điều 13. Tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên hành nghề, người đại diện của tổ chức kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán tổ chức tín dụng là hợp tác xã

1. Không là khách hàng đang được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi của tổ chức tín dụng là hợp tác xã được kiểm toán.

2. Không bị xử lý vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập trong 02 năm liền kề trước năm kiểm toán.

3. Không thuộc trường hợp không được thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập.

4. Đáp ứng các quy định khác về kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập.

Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức kiểm toán độc lập, kiểm toán viên hành nghề tham gia kiểm toán tổ chức tín dụng là hợp tác xã

1. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập.

2. Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho tổ chức tín dụng là hợp tác xã trong quá trình lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến báo cáo tài chính, hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

4. Giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu kiểm toán theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm cả yêu cầu giải trình về các nội dung ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán.

5. Trong quá trình kiểm toán, nếu phát hiện tổ chức tín dụng là hợp tác xã được kiểm toán không tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến phạm vi kiểm toán thì phải thông báo và kiến nghị tổ chức tín dụng là hợp tác xã được kiểm toán có biện pháp ngăn ngừa, sửa chữa và xử lý sai phạm; ghi ý kiến vào báo cáo kiểm toán hoặc thư quản lý theo yêu cầu tại khoản 2 và khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

6. Sau khi phát hành báo cáo kiểm toán, nếu có nghi ngờ hoặc có phát hiện tổ chức tín dụng là hợp tác xã được kiểm toán có những sai phạm trọng yếu do

không tuân thủ pháp luật và các quy định liên quan đến phạm vi kiểm toán thì tổ chức kiểm toán độc lập phải thực hiện các thủ tục thông báo cho đơn vị được kiểm toán và người thứ ba theo quy định của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và thông báo cho Ngân hàng Nhà nước.

Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng là hợp tác xã

1. Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo đúng quy định của Thông tư này.
2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập, có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định sau đây:
 - a) Ngân hàng hợp tác xã gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng);
 - b) Quỹ tín dụng nhân dân gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.
3. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập.
4. Giải trình về các nội dung ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước.
5. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, gửi báo cáo kiểm toán đối với báo cáo tài chính, báo cáo thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và thư quản lý cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều này.
6. Thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều này khi phát hiện kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán vi phạm quy định pháp luật trong quá trình thực hiện kiểm toán độc lập và trong trường hợp phát sinh tranh chấp về kết quả kiểm toán độc lập, trong đó báo cáo, giải trình và đề xuất ý kiến giải quyết theo quy định pháp luật có liên quan.
7. Thực hiện việc công bố công khai thông tin tài chính theo đúng quy định hiện hành.

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có trách nhiệm:
 - a) Phân tích, đánh giá và kiến nghị việc xử lý báo cáo kiểm toán đối với báo cáo tài chính, báo cáo thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và thư quản lý của ngân hàng hợp tác xã;
 - b) Báo cáo, đề xuất Thống đốc Ngân hàng Nhà nước các nội dung sau đây:

(i) Trường hợp nhận được văn bản thông báo của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Thông tư này;

(ii) Trường hợp nhận được báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này;

(iii) Có thông báo gửi Bộ Tài chính khi phát hiện hoặc nhận được báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực quy định tại điểm a khoản 3 Điều này về kiểm toán viên hành nghề và tổ chức kiểm toán vi phạm quy định pháp luật trong quá trình thực hiện kiểm toán độc lập quỹ tín dụng nhân dân;

c) Có ý kiến về nghiệp vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng trong báo cáo kiểm toán đối với báo cáo tài chính, báo cáo thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và thư quản lý của ngân hàng hợp tác xã khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thanh tra Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện quy định tại Thông tư này và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xử lý đối với ngân hàng hợp tác xã vi phạm các quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật về kiểm toán độc lập.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có trách nhiệm:

a) Phân tích, đánh giá và xử lý báo cáo kiểm toán đối với báo cáo tài chính, báo cáo thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và thư quản lý của quỹ tín dụng nhân dân nhận được theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Thông tư này.

Trường hợp phát hiện kiểm toán viên hành nghề và tổ chức kiểm toán vi phạm quy định pháp luật trong quá trình thực hiện kiểm toán độc lập quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực báo cáo, đề xuất xử lý kịp thời với Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng);

b) Tiếp nhận thông báo theo quy định tại khoản 6 Điều 15 Thông tư này đối với quỹ tín dụng nhân dân và xử lý theo chức năng, nhiệm vụ;

c) Thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện quy định tại Thông tư này và xử lý theo thẩm quyền đối với quỹ tín dụng nhân dân vi phạm các quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật về kiểm toán độc lập;

d) Có ý kiến về nghiệp vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng trong báo cáo kiểm toán đối với báo cáo tài chính, báo cáo thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và thư quản lý của quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính trên địa bàn của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng) xử lý đối với các nội dung vượt quá thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

4. Các đơn vị khác có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ theo đề nghị của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức kiểm toán độc lập, kiểm toán viên hành nghề, kiểm toán viên và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và bắt đầu áp dụng việc kiểm toán độc lập báo cáo tài chính, thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư này từ năm tài chính 2027.

2. Thông tư số 39/2011/TT-NHNN quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 24/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2011/TT-NHNN quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Hợp đồng kiểm toán được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng kiểm toán đã ký hoặc sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư này. Việc thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính được thực hiện theo quy định tại Thông tư này thay cho nội dung kiểm toán độc lập hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ từ năm tài chính 2025./. *Đ*

Nơi nhận:

- Như Điều 17;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VT, PC, ATHT4 (03b). *h*

Ký: **THỐNG ĐỐC**
PHÓ THỐNG ĐỐC



Đoàn Thái Sơn